TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ KUIN** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-9-2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Quốc Định

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hồng Khanh;

2. Bà Hoàng Thị Trang;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Thanh Loan, Thư ký Toà án nhân dân huyện Cư Kuin.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:* Ông Trương Quang Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 115/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Ma Thị T, sinh năm 1990; Địa chỉ: Thôn 2, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

* *Bị đơn:* Ông Trần Quang H, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ma Thị T trình bày:*

Bà Ma Thị T (nguyên đơn) và ông Trần Quang H (bị đơn) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/11/2014. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau tại thôn 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng chung sống hạnh phúc

được một thời gian và có 02 người con chung, đến đầu tháng 8 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, cuộc sống chung vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng ngày càng nhạt, bị đơn thường xuyên đánh đập nguyên đơn không có lý do, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tinh thần, sức khỏe của nguyên đơn. Vì vậy, từ khoảng giữa tháng 8 năm 2023 nguyên đơn đã về nhà bố mẹ đẻ của mình tại thôn 2, xã C, huyện K ở và sống ly thân với bị đơn từ đó cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn với bị đơn có 02 con chung là cháu Trần Diệu L, sinh ngày 21/01/2015 và cháu Trần Linh Ch, sinh ngày 03/10/2018. Vào tháng 8 năm 2023, do bị đánh đập nên nguyên đơn phải đi nhập viện để điều trị vết thương và để lại các con chung cho bị đơn nuôi dưỡng, chăm sóc. Tuy nhiên, bị đơn không chăm sóc mà giao cho ông bà nội trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu, vì thương con nên bị đơn có đến thăm nom và đón các cháu về nhà chơi nhưng bị đơn và ông bà nội đều ngăn cản không cho nguyên đơn được gặp các con chung. Xét thấy bị đơn không có công việc ổn định và thường hay vắng nhà nên không đảm bảo việc nuôi con, vì vậy nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho nguyên đơn được trực tiếp nuôi dưỡng cháu L và cháu Ch cho đến khi đủ tuổi thành niên sau khi vợ chồng ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con nguyên đơn không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

Đối với bị đơn sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án và nhiều văn bản tố tụng khác để thông báo cho bị đơn tham gia tố tụng bảo vệ quyền lợi cho mình nhưng bị đơn đều vắng mặt tại các buổi làm việc ở Tòa án. Sau khi tòa án ban hành Quyết định đưa vụ án ra xét xử thì đến ngày 14/9/2023 bị đơn mới nộp đơn phản tố, trình bày với nội dung như sau: Về quan hệ hôn nhân thì bị đơn không có ý kiến gì, về con chung thì bị đơn không đồng ý giao các cháu Trần Diệu L, sinh ngày 21/01/2015 và cháu Trần Linh Ch, sinh ngày 03/10/2018 cho nguyên đơn trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng vì nguyên đơn đang ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ, nhà đang thế chấp không có khả năng trả nợ. Tại các phiên tòa ngày 13/9/2023 và ngày 21/9/2023 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt.

Tại biên bản ghi ý kiến ngày 24/8/2023, cháu Trần Diệu L, sinh ngày 21/01/2015 cho biết ý kiến của cháu là muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn với nhau.

Theo các biên bản xác minh tại ban tự quản thôn 2, xã E, huyện K cho biết: Tình trang hôn nhân và mẫu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn là có thật như lời trình bày của nguyên đơn. Sau nguyên đơn về nhà bố mẹ đẻ của mình sinh sống thì các con chung là cháu L và cháu Ch được bị đơn giao cho bố

mẹ đẻ là ông Trần Đình H và bà Đặng Thị Nh nuôi dưỡng, chăm sóc và đưa đón các cháu đi học, bị đơn không có nghề nghiệp ổn định mà là người lao động tự do, ai thuê gì thì làm đấy nên nay ở chỗ này mai ở chỗ khác và hay vắng nhà, thỉnh thoảng vài ba hôm mới về nhà một lần, còn nghề nghiệp của nguyên đơn là giáo viên mầm non có thu nhập ổn định.

Ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên toà: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật tố tụng, bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn. Về con chung giao các cháu Trần Diệu L, sinh ngày 21/01/2015 và cháu Trần Linh Ch, sinh ngày 03/10/2018 cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cháu đến khi đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản và nợ chung nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và việc nuôi con chung với bị đơn nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Do bị đơn có nơi cư trú tại thôn 2, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 và Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để thụ lý, giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn có nộp cho Tòa án đơn phản tố với nội dung yêu cầu Tòa án không chấp nhận giao các con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nhưng Tòa án xác định đây không phải là yêu cầu phản tố mà là ý kiến phản bác của bị đơn đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ngoài ra bị đơn nộp đơn phản tố sau khi Tòa án đã Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Vì vậy, căn cứ vào các Điều 200 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án không thụ lý đơn phản tố của bị đơn là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn và bị đơn xác lập quan hệ hôn nhân với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 07/11/2014 nên quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được pháp luật công nhận. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn thường phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống chung vợ chồng không hợp nhau về tính cách, lối sống nên vợ chồng xảy ra cãi vả nhau, bị đơn thường xuyên đánh đập nguyên đơn không có

lý do, làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ chồng. Từ đó dẫn đến bị đơn bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và sống ly thân với bị đơn từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay, vợ chồng không còn quan tâm gì đến nhau, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần thông báo cho bị đơn biết để tham gia tố tụng và hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ với nhau nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do là từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình. Như vậy, trong quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã có hành vi bạo lực gia đình và vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc ly hôn với bị đơn.

[3] Về việc nuôi con chung: Quá trình chung sống nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là cháu Trần Diệu L, sinh ngày 21/01/2015 và cháu Trần Linh Ch, sinh ngày 03/10/2018. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc các cháu đến tuổi thành niên. Xét thấy việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con cái là nghĩa vụ của cha mẹ được quy định tại các Điều 69, 70, 71, 72 Luật hôn nhân gia đình, nhưng hiện nay các cháu L và cháu Ch đều được bị đơn giao cho bố mẹ đẻ nuôi dưỡng nên bị đơn đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của mình. Về điều kiện hoàn cảnh của bị đơn không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do và thường xuyên vắng nhà, còn nghề nghiệp của nguyên đơn là giáo viên có tiền lương, thu nhập ổn định và có thời gian để đưa đón, chăm sóc con chung. Ngoài ra, theo nguyện vọng của cháu Llà muốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn với nhau, còn cháu Chlà con gái hiện nay chưa đủ 05 tuổi cũng cần có sự chăm sóc chu đáo của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân gia đình Hội đồng xét xử giao cả hai cháu Trần Diệu L và cháu Trần Linh Ch cho nguyên đơn chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi thành niên là phù hợp. Ý kiến của bị đơn cho rằng nguyên đơn đang ở nhờ nhà của bố mẹ đẻ, nhà đang thế chấp không có khả năng trả nợ nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Theo biên bản xác minh xác mình tại ban tự quản thôn 2, xã C, huyện K cho biết: Nguyên đơn đã về sống với bố mẹ đẻ của mình là ông Ma Văn V và bà Phạm Thị Kh từ tháng 8 năm 2023 cho đến nay, gia đình ông V có nhà ở và đất đai ổn định, kinh tế gia đình thuộc hàng khá trong thôn, hiện nay các con của ông V và bà Kh đã đều lập gia đình và ra ở riêng, trong nhà chỉ còn lại vợ chồng ông V bà Kh với nguyên đơn ở với nhau. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đối với ý kiến của bị đơn.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung do nguyên đơn không yêu cầu nên không giải quyết.

[5] Về tài sản và nợ chung do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình. Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 144, 147, 227, 228, 238, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 khoản 2 Điều 47 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ma Thị T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Ma Thị T được ly hôn với ông Trần Quang H.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Trần Diệu L, sinh ngày 21/01/2015 và cháu Trần Linh Ch, sinh ngày 03/10/2018 cho bà Ma Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu cho đến khi đủ tuổi thành niên.

Vì lợi ích của con và theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Ma Thị T phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2021/0017724 ngày 14/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Ông Trần Quang H không phải chịu án phí.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày

bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- P. Kiểm tra - TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Quốc Định